

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 435/2023/DS-PT
Ngày 29-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLPT-DS ngày 30/5/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Túy P, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 10, ấp An Mỹ, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: tổ 10, ấp An Mỹ, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Trịnh DT, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: số 1061 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường LT, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/11/2022); có mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 27/9/2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Túy P trình bày:**

Ngày 05/6/2021, nguyên đơn có cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 05 tháng, lãi

suất hai bên thỏa thuận là 2% mỗi tháng. Hai bên chỉ lập giấy tay về việc cho mượn tiền có chữ ký và dấu lấn tay của hai bên và có con bà L là bà Thủy ký tên lấn tay vào giấy cho vay tiền chứ không được công chứng chứng thực tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị L có giao cho bà P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P giữ để làm tin và hiện tại bà P cũng đang giữ bản chính giấy chứng nhận.

Sau khi vay số tiền trên bà L không trả cho nguyên đơn bất cứ một khoản tiền gốc hay tiền lãi nào. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bà L để yêu cầu bà L trả cho nguyên đơn số tiền mà bà L đã vay mượn của nguyên đơn nhưng bà L không chịu trả.

Để làm tin cho việc vay tiền, bà L đã đưa cho bà P giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T995727, số vào sổ 1416/QSĐĐ/244/QĐUB do UBND huyện BC cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L ngày 04/02/2002.

Do vậy nay bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả cho bà P số tiền nợ gốc 6.100.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

*** Tại bản tự khai đề ngày 14/02/2023 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh DT trình bày:**

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn bà Phan Thị Túy P đó là buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền vay là 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng), vì bà Nguyễn Thị L hoàn toàn không vay tiền của bà Phan Thị Túy P. Bà Nguyễn Thị L không nhận bất kỳ đồng tiền vay nào của bà Phan Thị Túy P, bà L đã lớn tuổi nên luôn sống dưới sự hỗ trợ và chăm sóc của con cháu nên bà Nguyễn Thị L hoàn toàn không có nhu cầu vay tiền của bà P và đặc biệt là số tiền lớn 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng).

Đối với giấy cho vay tiền đề ngày 5/6/2021 do bà Phan Thị Túy P cung cấp cho Tòa án có chữ ký của bà Nguyễn Thị L thì đây là giấy vay tiền do bà P gian dối tạo lập, bà L hoàn toàn không ký lên tờ giấy nào có mục đích là để vay tiền. Tuy nhiên, trước đó bà Nguyễn Thị L có thỏa thuận để ký với bà P giấy tờ để bảo lãnh cho khoản vay 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) của bà Nguyễn Kim Chi đối với bà Phan Thị Túy P. Bà Nguyễn Kim Chi, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp Kiên An, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương là bạn thân của con gái bà L là bà Lê Thị Thu Thủy. Bà Nguyễn Kim Chi có vay của bà Phan Thị Túy P số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), bà Nguyễn Kim Chi có dùng giấy tờ nhà đất của bà Chi để bảo đảm cho khoản vay trên.

Vì lý do cần giấy tờ nhà đất để làm thủ tục chuyển nhượng, nên bà Nguyễn Kim Chi có nhờ bà Lê Thị Thu Thủy (con gái bà Nguyễn Thị L) dùng giấy tờ nhà đất để đưa thế vào bảo đảm cho khoản vay 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) trên của bà Chi để bà Chi nhận lại giấy tờ nhà đất của mình. Bà Lê Thị Thu Thủy sau đó đã nhờ mẹ của mình dùng Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số T995727 do Ủy ban nhân dân huyện Bết Cát cấp ngày 04/2/2002 để đưa cho bà Phan Thị Túy P và thỏa thuận ký bảo lãnh cho khoản vay 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) của bà Chi.

Bà Phan Thị Túy P lợi dụng sự tin tưởng trong mối quan hệ tình cảm hàng xóm láng giềng với nhau và sự già yếu của bà Nguyễn Thị L trong việc đọc và tìm hiểu thông tin nên bà P đã đưa cho bà L ký lên giấy tờ vay ngày 05/6/2021 với nội dung là bà Nguyễn Thị L có vay của bà Phan Thị Túy P số tiền 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng). Vì tin tưởng hàng xóm láng giềng và việc già yếu trong đọc viết nên bà L đã không xem lại nội dung tờ giấy bà P đưa ra để ký.

Lời khai của bà Phan Thị Túy P có khai trong buổi đối chất là bà P có giao cho bà L 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng) bằng tiền mặt. Tuy nhiên, bà P hoàn toàn không giao cho bà L bất kỳ khoản tiền nào bởi vì bản chất các bên không có sự việc vay tiền. Bà P cũng không có tài liệu, bằng chứng nào chứng minh là đã giao tiền cho bà L 6.100.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm triệu đồng).

Bà L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Túy P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy cho vay tiền đề ngày 5/6/2021.

+ Buộc bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị Túy P số tiền nợ gốc 6.100.000.000đ (sáu tỉ một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Buộc bà Phan Thị Túy P trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T995727, số vào sổ 1416/QSDĐ/244/QĐUB do UBND huyện BC cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L ngày 04/02/2002.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2023, bà Nguyễn Thị L là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tại Biên bản đối chất và một số tài liệu trong hồ sơ vụ án có mâu thuẫn xác định ai là người vay tiền nhưng không được đối chất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Thủy là người làm chứng là không phù hợp. Bà Thủy có liên quan đến vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Túy P khởi kiện bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà L trả nợ 6.100.000.000 đồng theo Giấy cho vay tiền ngày 05/6/2021. Bà P cho rằng: bà L vay tiền hết thời hạn 05 tháng nhưng không trả nợ nên bà khởi kiện với yêu cầu như trên.

[2] Bị đơn khai: con của bà là bà Thủy có quan hệ bạn bè với bà Chi. Bà Chi mượn tiền của bà P 600.000.000 đồng, bà Chi thế chấp sổ đất của bà Chi cho bà P để vay tiền. Do cần lấy sổ đất ra để làm thủ tục chuyển nhượng nhưng không có tiền, nên bà Chi nhờ bà Thủy lấy sổ đất của mẹ là bà L thế chấp cho bà P để lấy sổ đất của bà Chi ra và bà P lợi dụng lòng tin của bà L già yếu đã 74 tuổi và của bà Thủy. bà P đưa giấy cho vay tiền yêu cầu bà L, bà Thủy ký tên, điểm chỉ. Bà L và bà Thủy không xem lại nội dung và tin tưởng nên đã ký tên, điểm chỉ vào giấy cho vay tiền và bà P cất giữ giấy và khởi kiện bà L. Bà L và bà Thủy xác định không nhận 6.100.000.000 đồng của bà P nên không đồng ý trả nợ.

[3] Thấy rằng: Theo giấy cho vay tiền ngày 05/6/2021 ghi bên vay bên B là bà L. Mặt sau, trang 2 tại phần người vay là bà L và bà Lê Thị Thu Thủy cùng ký tên, điểm chỉ. Phần cam kết của các bên: Bên A (bà P) có trách nhiệm đưa tiền cho bên B (bà L) đúng số tiền (6.100.000.000 đồng) như nội dung trên. Bà P khai: bà giao 6.100.000.000 đồng cho bà L sau khi bà L và bà Thủy cùng ký tên điểm chỉ vào giấy cho vay tiền. Điều 463, 465 Bộ luật Dân sự quy định: bên cho vay có nghĩa vụ giao tài sản đầy đủ cho bên vay. Bà L không thừa nhận, bà P

chưa chứng minh được đã giao 6.100.000.000 đồng cho bà L. Lời khai của bà L, bà Thủy đều xác định: bà Chi (là người có mối quan hệ bạn bè thân với bà Thủy) có mượn tiền 600.000.000 đồng của bà P và bà Chi nhờ bà Thủy lấy sổ đất của mẹ là bà L thế chấp cho bà P (đảm bảo số nợ 600.000.000 đồng của bà Chi) để lấy sổ đất của bà Chi ra và bà Thủy có tham gia ký tên, điền chỉ tại phần người vay của giấy cho vay tiền. Do vậy, cần phải đưa bà Thủy tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ (khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự). Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Thủy tham gia với tư cách người làm chứng là không đúng pháp luật. Lời khai của bà Chi không thừa nhận vay tiền của bà P, không biết việc vay tiền giữa bà L với bà P là có mâu thuẫn với lời khai của bà Thủy và bà L. Bà L, bà Thủy có yêu cầu đối chất với bà Chi nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm đối chất làm rõ. Khoản 1 Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự về đối chất quy định: Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết có mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự, người làm chứng, Thẩm phán tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau, giữa đương sự với người làm chứng hoặc những người làm chứng với nhau.

[4] Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; cần hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Án phí phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Hủy Bản án số 26/2023/DS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã BC. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã BC giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Thành Trung